

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 512 | Ngày: 30/08/2026 21:45

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 2.219.000 đ

Tiền mặt: 1.119.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.070.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 60.000 đ

Doanh thu cả ngày: 5.426.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 4.326.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.201.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 60.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	3.00 Cái	0.77 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	131.00 gram	0.74 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	508.00 gram	0.49 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	495.00 gram	0.51 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	187.00 gram	0.06 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	906.00 gram	1.09 túi	2.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	1172.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	564.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	180.00 gram	0.70 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	13.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	580.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	342.00 ml	0.51 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	488.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	594.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	524.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	630.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	663.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	594.00 ml	2.41 Hộp	2.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	681.00 ml	0.12 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	133.00 ml	0.87 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	309.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	222.00 gram	0.63 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	26.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	300.00 gram	0.50 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	539.00 gram	0.73 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	554.00 ml	0.12 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	2646.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	26.00 ml	0.96 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	144.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	328.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	5416.00 gram	0.00 Kg	3000.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	4113.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	221.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	23.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	3554.00	0.00 Trái	3200.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	18.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	1.00 Gói	9.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	2.00 Gói	8.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	9.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	36.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	30.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hương Dương	27.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	388.00 gram	0.22 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	630.00 Gram	0.00 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Rich lùn	230.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Yaourt	23.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh dad	7.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Cốt chanh	711.00 Gram	0.00 Gram	1.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Mút hạt dẻ cười	920.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Sốt caramel muối	161.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Atiso	1104.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup Bí đao	642.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup vải	476.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hazelnut	411.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup hoa hồng	854.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup trà xanh	413.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup vanilla	433.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

Người duyệt

.....

.....